

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh ở trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Nguyễn Thị Vân Anh*

*Học viên cao học, Trường đại học Trà Vinh

Received: 22/8/2024; Accepted: 2/9/2024; Published: 16/9/2024

Abstract: From the results of the research topic: “Management of communication skills education activities for students at Huỳnh Thuc Khang secondary school, Trảng Bom district, Dong Nai province”; in this article, the author presents some current results from the above research.

Keywords: Communication skills education, Huỳnh Thuc Khang secondary school, Trảng Bom district, Dong Nai province

1. Đặt vấn đề

Giáo dục trung học cơ sở (THCS) là cấp học đầu tiên trong giáo dục trung học phổ thông, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho học sinh (HS) trung học phổ thông. Một trong những năng lực cốt lõi của HS theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 là phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thể nhưng trong thực tế giáo dục tại các trường trung học cơ sở,

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp (GDKNGT) cho HS tại trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thời gian qua đã đạt được một số kết quả nhưng vẫn còn nhiều khó khăn cần giải quyết.

Chính vì vậy nghiên cứu QLHĐ GDKNGT cho HS ở trường THCS Huỳnh Thúc Kháng là rất cấp thiết. Nó không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện nay mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện của HS, giúp HS tự tin hơn, tương tác tốt hơn, chủ động hơn và chuẩn bị tốt hơn cho tương lai.

2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

Tác giả khảo sát bằng phiếu với 30 CBQL và GV ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, kết quả như sau:

2.1. Thực trạng về nội dung GD KNKT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bảng 2.1. Thực trạng về nội dung GD KNKT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng,

TT	Nội dung	Mức độ sử dụng (n=30)				Điểm TB	Thứ bậc	
		1	2	3	4			
01	Hoạt động GD chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống cho HS.	Số lượng	3	15	10	2	2.36	4
		Tỉ lệ (%)	10.0	50.0	33.3	6.6		

02	Hoạt động lao động, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp.	Số lượng	0	0	15	15	3.5	3
		Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	50.00	50.00		
03	Hoạt động học tập văn hóa, khoa học và công nghệ.	Số lượng	0	0	5	25	3.83	1
		Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	16.60	83.30		
04	Hoạt động văn hóa nghệ thuật, thẩm mỹ, thể chất và bảo vệ môi trường.	Số lượng	0	0	14	16	3.5	2
		Tỉ lệ (%)	0.0	0.0	46.60	53.30		

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Kết quả ở bảng 2.1, cho thấy: Các ý kiến đánh giá của CBQL, GV về nội dung GD KNKT cho HS tại Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng hiện nay đang tiến hành đều ở mức độ 3, 4 không có mức độ 1 (tập trung ở mức khá, tốt, không có TB, yếu). Ba nội dung có thứ hạng cao đó là “Hoạt động học tập văn hóa, khoa học và công nghệ” có ĐTB 3,83 xếp thứ nhất; “Hoạt động văn hóa nghệ thuật, thẩm mỹ, thể chất và bảo vệ môi trường” xếp thứ 2; “Hoạt động lao động, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp” có ĐTB 3,5 xếp thứ 3; điều này cho thấy việc GD 3 nội dung này được thực hiện thường xuyên hơn và hiệu quả hơn so với các nội dung khác. Bên cạnh đó “Hoạt động GD CTTT, đạo đức và lối sống cho HS” chiếm tỷ lệ tương đối thấp 50% TB, ĐTB 2,36, xếp cuối. Từ những kết quả này cho thấy nội dung GD KNKT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, là phù hợp. Kết quả đánh giá thể hiện qua tỷ lệ %, ĐTB ở mức độ thực hiện và phỏng vấn, cho thấy trường Huỳnh Thúc Kháng đã rèn luyện các KNKT cho HS trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

2.2. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động GD KNKT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bảng 2.2. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng

TT	Hình thức	Mức độ sử dụng (n=30)				Điểm TB	Xếp hạng	
		1	2	3	4			
01	GD KNGT cho HS thông qua hoạt động học	Số lượng	0	2	10	18	3.53	3
		Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	50.00	50.00		
02	GD KNGT cho HS thông qua hoạt động vui chơi, sáng tạo	Số lượng	2	8	12	8	2.86	5
		Tỉ lệ (%)	6.67	26.67	40.00	26.67		
03	GD KNGT cho HS thông qua hoạt động chuyên đề, lễ hội, tham quan, trải nghiệm	Số lượng	0	1	9	20	3.63	1
		Tỉ lệ (%)	0.00	3.33	30.00	66.67		
04	GD KNGT cho HS thông qua hoạt động lao động	Số lượng	0	8	10	12	3.13	4
		Tỉ lệ (%)	0.00	26.67	33.33	40.00		
05	GD KNGT cho HS thông qua hoạt động khác	Số lượng	0	0	12	18	3.60	2
		Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	40.00	60.00		

1. Không sử dụng 2. Hiếm khi
3. Thường xuyên 4. Rất thường xuyên

Nguồn: Tác giả khảo sát

Kết quả từ Bảng 2.2 cho thấy: Các hình thức GDKNGT cho HS trường THCS Huỳnh Thúc Kháng được CBQL, GV đánh giá mức khá tốt. Hai phương thức “GD KNGT cho HS thông qua hoạt động chuyên đề, lễ hội, tham quan, trải nghiệm”, “GD KNGT cho HS thông qua hoạt động khác” được nhiều CBQL, GV chọn nhiều nhất với điểm trung bình (ĐTB) đạt 3.63 và 3.60, xếp thứ nhất và nhì. Trong đó, “GD KNGT cho HS thông qua hoạt động chuyên đề, lễ hội, tham quan, trải nghiệm” có lợi thế hơn. Điều này dễ hiểu vì ở giai đoạn tuổi THCS hoạt động theo các chuyên đề, trải nghiệm, thực hành thực tế là hoạt động chính yếu, được HS tích cực tham gia nhất. Khi tham gia các trải nghiệm này, HS có nhiều cơ hội trải nghiệm và đúc rút ra những kinh nghiệm của bản thân. Môi trường trải nghiệm trong môi trường thực tế là hình thức khá ưu việt cho sự phát triển kinh nghiệm sống của HS.

2.3. Thực trạng về PP tổ chức hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Kết quả khảo sát cho thấy: Các ý kiến đánh giá của CBQL và GV về sử dụng các PP tổ chức HĐGD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đều ở mức độ khá, tốt (Mức 3, 4). Trong các PP GD

nêu trên thì “PP dùng lời nói và PP trực quan “ được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,63 và 3,53, xếp hạng 1, 2. Điều này cho thấy 2 PP này được áp dụng nhiều và thường xuyên Vì đây là hai PP thích hợp với tư duy HS. Nhóm PP thực hành trải nghiệm có ĐTB 3.0, xếp thứ hạng thấp nhất. Như vậy qua kết quả khảo sát có thể thấy rằng các GV của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đánh giá cao việc sử dụng PP dùng lời nói trực quan trong GD KNGT, với số lượng chọn mức điểm tốt cao nhất.

2.4. Thực trạng XDKH hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bảng 2.3. Thực trạng XDKH hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Nội dung	Mức độ sử dụng (n=30)				Điểm TB	Thứ bậc	
		1	2	3	4			
01	Kế hoạch GD KNGT riêng cho HS THCS	Số lượng	8	6	11	5	2.43	4
		Tỉ lệ (%)	26.67	20.00	36.67	16.67		
02	Kế hoạch riêng năm trong kế hoạch chung trong nhà trường.	Số lượng	0	1	9	20	3.63	1
		Tỉ lệ (%)	0.00	3.33	30.00	66.67		
03	Kế hoạch GD KNGT cho HS THCS phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương	Số lượng	0	0	14	16	3.53	2
		Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	46.67	53.33		
04	Kế hoạch GD KNGT riêng cho HS THCS theo thời gian	Số lượng	0	8	10	12	3.13	3
		Tỉ lệ (%)	0.00	26.67	33.33	40.00		

1. Không sử dụng 2. Hiếm khi
3. Thường xuyên 4. Rất thường xuyên

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của đề tài)

Kết quả khảo sát cho thấy: Các hoạt động cụ thể trong XDKH hoạt động GDKNGT cho HS được chia ra thành các nội dung cụ thể như xác định các loại của lập kế hoạch và thực hiện các bước của LKH. Đối với hoạt động xác định các loại của lập kế hoạch, các hoạt động đều được đánh giá ở mức độ thực hiện ở ĐTB giao động từ 3,63 đến 3,53.

Nội dung LKH được đánh giá ở mức đáp ứng tốt “Kế hoạch riêng nằm trong kế hoạch chung trong nhà trường” (hạng 1) với ĐTB là 3,63.

2.5. Thực trạng tổ chức lực lượng HĐGD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ tổ chức các

HĐGD KNGT cho HS ở trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, có sự khác nhau giữa các nội dung. Nội dung huy động các bộ phận trong trường tham gia vào công tác GD KNGT cho HS.

Các hoạt động chi tiết trong quá trình LKH HĐGD KNGT cho HS THCS được chia thành hai nội dung chính là xác định các kiểu của LKH và thực hiện các bước của lập kế hoạch. Về việc xác định các kiểu của lập kế hoạch, tất cả các hoạt động được đánh giá ở mức thực hiện thành thạo với ĐTB dao động từ 2,70 đến 3,96.

Nội dung LKH được đánh giá ở mức đáp ứng tốt (hạng 1) với ĐTB là 3,96. Điểm đánh giá cho thấy mức độ thực hiện của hoạt động này được, tuy nhiên mức độ đáp ứng chỉ ở mức đáp ứng một phần yêu cầu và sự phân tán các ý kiến trả lời là không đáng kể.

2.6. Thực trạng chỉ đạo hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Kết quả khảo sát cho thấy: Tỷ lệ “rất thường xuyên” (mức 4) chiếm 93.33%, cao nhất trong ba nội dung khảo sát, cho thấy công tác bồi dưỡng các lực lượng GD được chú trọng và thực hiện rất tốt.

Chỉ có 6.67% GV đánh giá ở mức “khá thường xuyên” (mức 3). Điểm trung bình: 3,93, xếp thứ 1, cho thấy đây là nội dung chỉ đạo được thực hiện xuất sắc nhất trong bảng khảo sát. Nội dung “Ra các quyết định về GD KNGT cho HS THCS. Tỷ lệ “rất thường xuyên” (mức 4) chiếm 73.33%, cho thấy việc ra quyết định về GD KNGT được thực hiện khá thường xuyên. Không có GV nào đánh giá ở mức thấp (mức 1 và 2). Điểm trung bình: 3,73, xếp thứ 2. Điều này cho thấy công tác ra quyết định liên quan đến GD KNGT được chú trọng và thực hiện hiệu quả.

Nội dung “Chỉ đạo thực hiện nội dung, PP, hình thức hướng dẫn GD KNGT cho HS THCS”. Tỷ lệ “rất thường xuyên” (mức 4) chiếm 70.00%, tỷ lệ “khá thường xuyên” (mức 3) đạt 30.00%. Tương tự như mục 1, không có GV nào đánh giá ở mức thấp.

2.7. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Kết quả khảo sát cho thấy: Ở nội dung “Ra các quyết định về GD KNGT cho HS THCS”: Tỷ lệ “rất thường xuyên” (mức 4) chiếm 73.33%, cho thấy việc ra quyết định về GD KNGT được thực hiện khá thường xuyên. Không có GV nào đánh giá ở mức thấp (mức 1 và 2). ĐTB: 3,73, xếp thứ 2. Điều này cho thấy công tác ra quyết định liên quan đến GD KNGT được chú trọng và thực hiện hiệu quả.

Chỉ đạo thực hiện nội dung, PP, hình thức hướng

dẫn GD KNGT cho HS THCS. Tỷ lệ “rất thường xuyên” (mức 4) chiếm 70.00%, tỷ lệ “khá thường xuyên” (mức 3) đạt 30.00%. Tương tự như mục 1, không có GV nào đánh giá ở mức thấp. Điểm trung bình: 3,70, xếp thứ 3. Điều này cho thấy sự chỉ đạo về nội dung và PP GD KNGT cho HS được thực hiện tốt, nhưng vẫn có thể cải thiện thêm.

Nội dung “Chỉ đạo bồi dưỡng cho các lực lượng GD tham gia GD KN sống cho HS THCS” Tỷ lệ “rất thường xuyên” (mức 4) chiếm 93.33%, cao nhất trong ba nội dung khảo sát, cho thấy công tác bồi dưỡng các lực lượng GD được chú trọng và thực hiện rất tốt. Chỉ có 6.67% GV đánh giá ở mức “khá thường xuyên” (mức 3). Điểm trung bình: 3,93, xếp thứ 1, cho thấy đây là nội dung chỉ đạo được thực hiện xuất sắc nhất trong bảng khảo sát.

3. Kết luận

- Qua khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, cho thấy: Việc GDKNGT cho HS THCS; hoạt động GDKNGT đã được các trường thực hiện một cách đều đặn và HS THCS được GD nhiều nội dung của KNGT như: KN lắng nghe ý kiến của người khác, KN trao đổi ý kiến của mình với các bạn, KN thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, KN chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn, KN sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác với đa dạng các hình thức và PP GD; quản lý hoạt động GDKNGT (LKH, tổ chức, chỉ đạo, KTĐG) cũng được thực hiện đều đặn và đạt được một số hiệu quả nhất định. Từ khung lý luận tác giả nghiên cứu thực trạng về quản lý hoạt động GD KNGT cho HS ở Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2019). *Luật số 43/2019/QH14 về sửa đổi Luật Giáo dục năm 2019*. Hà Nội
2. Ban chấp hành TƯ (2013) *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình GDPT Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư Số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Hà Nội
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*.